

ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 1**Môn: Địa Lí - Lớp 10****Bộ sách: Chân trời sáng tạo****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập các kiến thức cuối học kì 1 của chương trình sách giáo khoa Địa Lí.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm môn Địa Lí.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức cuối học kì 1 – chương trình Địa Lí 10.

Phần trắc nghiệm (6 điểm) Chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:**Câu 1:** Khí nào sau đây không phân biệt thành kiểu lục địa và kiểu hải dương?

- A. Chí tuyến.
- B. Xích đạo.
- C. Cực.
- D. Ôn đới.

Câu 2: Frông ôn đới (FP) là mặt ngăn cách giữa hai khối khí

- A. xích đạo và chí tuyến.
- B. chí tuyến và ôn đới.
- C. ôn đới và cực.
- D. cực và xích đạo.

Câu 3: Gió Đông cực thổi từ áp cao

- A. chí tuyến về ôn đới.
- B. cực về ôn đới.
- C. chí tuyến về xích đạo.
- D. cực về xích đạo.

Câu 4: Gió Mậu dịch thổi từ áp cao

- A. chí tuyến về ôn đới.
- B. cực về ôn đới.
- C. chí tuyến về xích đạo.

D. cực về xích đạo.

Câu 5: Nơi nào sau đây có mưa ít?

A. Giữa các khối khí nóng và khối khí lạnh.

B. Giữa khu vực áp cao và khu vực áp thấp.

C. Khu vực có nhiều loạn mạnh không khí.

D. Khu vực thường xuyên có gió lớn thổi đi.

Câu 6: Sông nằm trong khu vực xích đạo thường có nhiều nước

A. vào mùa hạ.

B. vào mùa xuân.

C. quanh năm.

D. theo mùa.

Câu 7: Ở vùng chí tuyến, bờ Tây lục địa có khí hậu

A. ẩm, mưa nhiều.

B. khô, ít mưa.

C. lạnh, ít mưa.

D. nóng, mưa nhiều.

Câu 8: Đặc trưng của thổ nhưỡng là

A. tơi xốp.

B. độ phì.

C. độ ẩm.

D. vụn bở.

Câu 9: Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có

A. toàn bộ sinh vật sinh sống.

B. tất cả sinh vật, thổ nhưỡng.

C. thực, động vật; vi sinh vật.

D. toàn bộ thực vật sinh sống.

Câu 10: Kiểu thảm thực vật nào sau đây không thuộc vào môi trường đới ôn hoà?

A. Đài nguyên.

B. Rừng lá kim.

C. Thảo nguyên.

D. Rừng lá rộng.

Câu 11: Mỗi quan hệ quy định lẫn nhau giữa các thành phần và của mỗi bộ phận lãnh thổ trong lớp vỏ địa lí là quy luật

A. địa đới.

B. đai cao.

C. thống nhất.

D. địa ô.

Câu 12: Thành phần nào sau đây không thuộc lớp vỏ địa lí ở lục địa?

A. Khí quyển.

B. Sinh quyển.

C. Thạch quyển.

D. Thổ nhưỡng quyển.

Câu 13: Trong tự nhiên, các thành phần không tồn tại và phát triển một cách cô lập là biểu hiện của quy luật

A. địa đới.

B. địa ô.

C. thống nhất.

D. đai cao.

Câu 14: Các vòng đai nhiệt từ Xích đạo đến cực được sắp xếp theo thứ tự nào sau đây?

A. Vòng đai nóng, ôn hoà, lạnh, băng giá vĩnh cửu.

B. Vòng đai nóng, lạnh, ôn hoà, băng giá vĩnh cửu.

C. Vòng đai lạnh, nóng, ôn hoà, băng giá vĩnh cửu.

D. Vòng đai lạnh, nóng, băng giá vĩnh cửu, ôn hoà.

Câu 15: Các vành đai áp nào sau đây được hình thành do động lực?

A. Xích đạo, chí tuyến.

B. Chí tuyến, cực.

C. Cực, xích đạo.

D. Ôn đới, chí tuyến.

Câu 16: Vùng chí tuyến có mưa tương đối ít là do tác động của

A. áp cao.

B. áp thấp.

C. gió mùa.

D. địa hình.

Câu 17: Ở những vùng đất, đá thấm nước nhiều, nhân tố nào sau đây có vai trò đáng kể trong việc điều hoà chế độ nước của sông?

A. Nước ngầm.

B. Băng tuyết.

C. Địa hình.

D. Thực vật.

Câu 18: Sóng xô vào bờ không phải là do

A. gió.

B. bão.

C. áp thấp.

D. dòng biển.

Câu 19: Nhân tố nào sau đây có tác động đến việc tạo nên thành phần hữu cơ cho đất?

A. Khí hậu.

B. Sinh vật.

C. Địa hình.

D. Đá mẹ.

Câu 20: Khoảng vài chục mét ở phía trên bề mặt đất là có thực vật sinh sống, do có

A. ánh sáng, khí, nước, chất dinh dưỡng.

B. ánh sáng, khí, nguồn nước, nhiệt độ.

C. chất dinh dưỡng, không khí và nước.

D. chất dinh dưỡng, nước và ánh sáng.

Câu 21: Mối quan hệ giữa các thành phần trong lớp vỏ địa lí thường không có đặc điểm nào sau đây?

A. Xâm nhập và tác động lẫn nhau.

B. Phụ thuộc và quy định lẫn nhau.

C. Trao đổi vật chất và năng lượng với nhau.

D. Tồn tại và phát triển độc lập với nhau.

Câu 22: Biểu hiện rõ nhất của quy luật đai cao là sự phân bố theo độ cao của

A. đất và thực vật.

B. thực và động vật.

C. động vật và đất.

D. đất và vi sinh vật.

Câu 23: Nhận định nào sau đây không đúng với frông?

A. Có frông nóng và frông lạnh.

B. Là nơi có nhiều loạn thời tiết.

C. Hai bên khác biệt về nhiệt độ.

D. Hướng gió hai bên giống nhau.

Câu 24: Nhận định nào sau đây không đúng với ảnh hưởng của khí hậu tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

A. Mỗi loài cây thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định.

B. Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hoá, độ phì của đất.

C. Sinh vật phát triển tốt trong môi trường tốt về nhiệt, ẩm.

D. Cây xanh nhờ ánh sáng để thực hiện quá trình quang hợp.

Phần tự luận (4 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm): Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Trình bày hiện tượng phơn (gió phơn) và cho biết nguyên nhân hình thành hiện tượng này.

- Nêu sự khác nhau về nhiệt độ không khí và lượng mưa ở sườn đón gió và sườn khuất gió.

.....
.....
.....

Câu 2 (1,5 điểm): Việc nghiên cứu quy luật địa đới và quy luật phi địa đới trong vỏ địa lí có ý nghĩa như thế nào trong tìm hiểu và sử dụng tự nhiên?

.....
.....
.....

----- Hết -----



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần trắc nghiệm

1.B	2.B	3.B	4.C	5.D	6.C	7.B	8.B
9.A	10.A	11.C	12.C	13.C	14.A	15.D	16.A
17.A	18.D	19.B	20.A	21.D	22.A	23.D	24.B

Câu 1: Khí nào sau đây không phân biệt thành kiểu lục địa và kiểu hải dương?

- A. Chí tuyến.
- B. Xích đạo.
- C. Cực.
- D. Ôn đới.

Phương pháp

Nắm được tính chất của các khối khí từ đó xác định được khối khí không phân biệt kiểu lục địa và kiểu hải dương.

Lời giải

Khối khí xích đạo chỉ có một kiểu là khối khí hải dương, kí hiệu là Em.

Đáp án B.

Câu 2: Frông ôn đới (FP) là mặt ngăn cách giữa hai khối khí

- A. xích đạo và chí tuyến.
- B. chí tuyến và ôn đới.
- C. ôn đới và cực.
- D. cực và xích đạo.

Phương pháp

Frông ôn đới (FP) hình thành ở vĩ độ trung bình (ở khoảng vĩ độ 40-60), từ vị trí của frông này xác định các khối khí nằm hai bên mặt của frông.

Lời giải

Frông ôn đới (FP) là mặt ngăn cách giữa hai khối khí ôn đới và chí tuyến

Đáp án B.

Câu 3: Gió Đông cực thổi từ áp cao

- A. chí tuyến về ôn đới.
- B. cực về ôn đới.
- C. chí tuyến về xích đạo.
- D. cực về xích đạo.

Phương pháp

Xác định phạm vi hoạt động của gió Đông cực

Lời giải

Gió Đông cực thổi từ áp cao cực về áp ôn đới

Đáp án B.

Câu 4: Gió Mậu dịch thổi từ áp cao

- A. chí tuyến về ôn đới.
- B. cực về ôn đới.
- C. chí tuyến về xích đạo.
- D. cực về xích đạo.

Phương pháp

Xác định phạm vi hoạt động của gió Mậu dịch

Lời giải

Gió Mậu dịch thổi từ áp cao chí tuyến về áp thấp xích đạo.

Đáp án C.

Câu 5: Nơi nào sau đây có mưa ít?

- A. Giữa các khối khí nóng và khối khí lạnh.
- B. Giữa khu vực áp cao và khu vực áp thấp.
- C. Khu vực có nhiễu loạn mạnh không khí.

D. Khu vực thường xuyên có gió lớn thổi đi.

Phương pháp

Xác định các nhân tố gây mưa, khu vực nào có ít hoặc nhân tố gây mưa hoạt động yếu thì mưa ít và ngược lại.

Lời giải

Khu vực thường xuyên có gió lớn thổi đi có mưa ít do gió là một trong những nguyên nhân chính gây ra mưa.

Đáp án D.

Câu 6: Sông nằm trong khu vực xích đạo thường có nhiều nước

- A. vào mùa hạ.
- B. vào mùa xuân.
- C. quanh năm.
- D. theo mùa.

Phương pháp

Xác định nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sông ở khu vực xích đạo là nước mưa, chế độ mưa quyết định chế độ nước sông ở khu vực này. Do đó, từ đặc điểm chế độ mưa ta có thể rút ra được chế độ nước ở khu vực xích đạo.

Lời giải

Khu vực xích đạo có mưa quanh năm, lượng mưa trung bình năm lớn vì vậy sông nằm trong khu vực xích đạo thường có nhiều nước quanh năm.

Đáp án C.

Câu 7: Ở vùng chí tuyến, bờ Tây lục địa có khí hậu

- A. ẩm, mưa nhiều.
- B. khô, ít mưa.
- C. lạnh, ít mưa.
- D. nóng, mưa nhiều.

Phương pháp

Phân biệt được đặc điểm khí hậu bờ Đông và bờ Tây lục địa khu vực chí tuyến.

Lời giải

Ở vùng chí tuyến, bờ Tây lục địa có khí hậu khô, ít mưa do bên bờ có dòng biển lạnh chảy qua.

Đáp án B.

Câu 8: Đặc trưng của thổ nhưỡng là

- A. tơi xốp.
- B. độ phì.
- C. độ ẩm.
- D. vụn bở.

Phương pháp

Nắm chắc khái niệm thổ nhưỡng

Lời giải

Đặc trưng của thổ nhưỡng là độ phì.

Đáp án B.

Câu 9: Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có

- A. toàn bộ sinh vật sinh sống.
- B. tất cả sinh vật, thổ nhưỡng.
- C. thực, động vật; vi sinh vật.
- D. toàn bộ thực vật sinh sống.

Phương pháp

Nắm chắc khái niệm sinh quyển

Lời giải

Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có toàn bộ sinh vật sinh sống.

Đáp án A.

Câu 10: Kiểu thảm thực vật nào sau đây không thuộc vào môi trường đới ôn hòa?

- A. Đài nguyên.
- B. Rừng lá kim.

C. Thảo nguyên.

D. Rừng lá rộng.

Phương pháp

Chú ý từ khóa “không”, “đới ôn hòa”.

Quan sát hình ảnh và xác định.

MT địa lí	Kiểu khí hậu chính	Kiểu thảm TV chính	Nhóm đất chính
Đới lạnh	Cận cực lục địa	Đài nguyên (rêu, địa y)	Đài nguyên
Đới ôn hòa	- Ôn đới LĐ - Ôn đới HD	- Rừng lá kim - Rừng lá rộng, rừng hỗn hợp - Thảo nguyên	- Pốtôn - Nâu và xám - Đen
	- Cận nhiệt gió mùa - Cận nhiệt Địa Trung Hải - Cận nhiệt lục địa	- Rừng cận nhiệt ẩm - Rừng cây bụi lá cứng cận nhiệt - Bán hoang mạc và hoang mạc	- Đỏ vàng cận nhiệt ẩm - Nâu đỏ - Xám
	Đới nóng	- Nhiệt đới lục địa - Cận xích đạo, gió mùa - Xích đạo	- Xavan - Rừng nhiệt đới ẩm - Rừng xích đạo

Lời giải

Đài nguyên không thuộc vào môi trường đới ôn hoà mà thuộc môi trường đới lạnh.

Đáp án A.

Câu 11: Mỗi quan hệ quy định lẫn nhau giữa các thành phần và của mỗi bộ phận lãnh thổ trong lớp vỏ địa lí là quy luật

A. địa đới.

B. đai cao.

C. thống nhất.

D. địa ô.

Phương pháp

Nắm chắc kiến thức về các quy luật tự nhiên trên Trái Đất

Lời giải

Mỗi quan hệ quy định lẫn nhau giữa các thành phần và của mỗi bộ phận lãnh thổ trong lớp vỏ địa lí là quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.

Đáp án C.

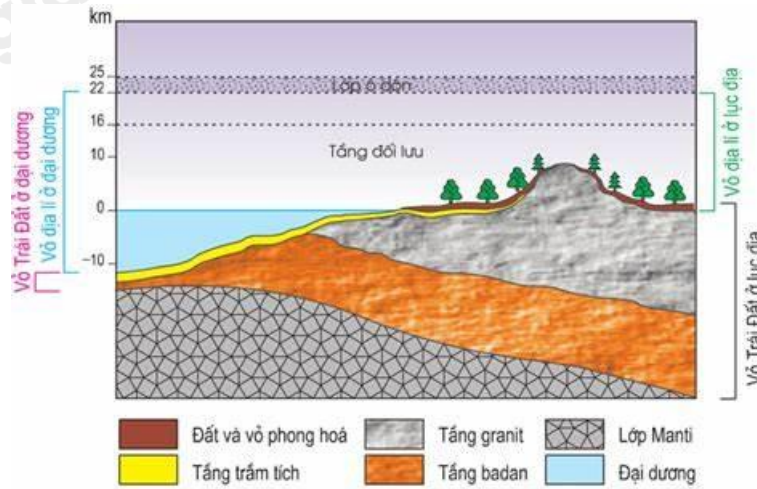
Câu 12: Thành phần nào sau đây không thuộc lớp vỏ địa lí ở lục địa?

- A. Khí quyển.
- B. Sinh quyển.
- C. Thạch quyển.
- D. Thổ nhưỡng quyển.

Phương pháp

Chú ý từ khóa “không” trong đề bài.

Quan sát hình ảnh và xác định thành phần của lớp vỏ địa lí ở lục địa.



Lời giải

Lớp vỏ địa lí ở lục địa bao gồm lớp phủ thổ nhưỡng (thổ nhưỡng quyển), giới hạn dưới của khí quyển, sinh vật trên lục địa

⇒ Thạch quyển không thuộc lớp vỏ địa lí ở lục địa.

Đáp án C.

Câu 13: Trong tự nhiên, các thành phần không tồn tại và phát triển một cách cô lập là biểu hiện của quy luật

- A. địa đới.
- B. địa ô.
- C. thống nhất.

D. đai cao.

Phương pháp

Nắm chắc kiến thức về các quy luật tự nhiên trên Trái Đất.

Lời giải

Trong tự nhiên, các thành phần không tồn tại và phát triển một cách cô lập là biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.

Đáp án C.

Câu 14: Các vòng đai nhiệt từ Xích đạo đến cực được sắp xếp theo thứ tự nào sau đây?

- A. Vòng đai nóng, ôn hoà, lạnh, băng giá vĩnh cửu.
- B. Vòng đai nóng, lạnh, ôn hoà, băng giá vĩnh cửu.
- C. Vòng đai lạnh, nóng, ôn hoà, băng giá vĩnh cửu.
- D. Vòng đai lạnh, nóng, băng giá vĩnh cửu, ôn hoà.

Phương pháp

Xác định các vòng đai nhiệt trên Trái Đất và thứ tự của chúng

Lời giải

Các vòng đai nhiệt từ Xích đạo đến cực được sắp xếp theo thứ tự: vòng đai nóng, ôn hoà, lạnh, băng giá vĩnh cửu.

Đáp án A.

Câu 15: Các vành đai áp nào sau đây được hình thành do động lực?

- A. Xích đạo, chí tuyến.
- B. Chí tuyến, cực.
- C. Cực, xích đạo.
- D. Ôn đới, chí tuyến.

Phương pháp

Nguyên nhân chính hình thành các đai khí áp thường xuyên là nhiệt lực và động lực.

Xác định nguyên nhân hình thành từng đai áp (xích đạo, chí tuyến, ôn đới, cực) là nhiệt lực hay động lực.

Lời giải

Các vành đai áp được hình thành do động lực là chí tuyến và ôn đới

Đáp án D.

Câu 16: Vùng chí tuyến có mưa tương đối ít là do tác động của

- A. áp cao.
- B. áp thấp.
- C. gió mùa.
- D. địa hình.

Phương pháp

Xác định các nhân tố gây mưa, mưa ít do các nhân tố không gây mưa hoặc các nhân tố gây mưa hoạt động yếu.

Lời giải

Vùng chí tuyến có mưa tương đối ít do tác động của áp cao cận chí tuyến hoạt động thường xuyên với cường độ mạnh.

Đáp án A.

Câu 17: Ở những vùng đất, đá thấm nước nhiều, nhân tố nào sau đây có vai trò đáng kể trong việc điều hoà chế độ nước của sông?

- A. Nước ngầm.
- B. Băng tuyết.
- C. Địa hình.
- D. Thực vật.

Phương pháp

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông và vai trò của chúng.

Lời giải

Ở những vùng đất, đá thấm nước nhiều, nhân tố nước ngầm có vai trò đáng kể trong việc điều hoà chế độ nước của sông.

Đáp án A.

Câu 18: Sóng xô vào bờ không phải là do

- A. gió.
- B. bão.
- C. áp thấp.
- D. dòng biển.

Phương pháp

Xác nhân các nguyên nhân gây ra sóng.

Chú ý từ khóa “không phải”

Lời giải

Sóng xô vào bờ không phải do dòng biển.

Đáp án D.

Câu 19: Nhân tố nào sau đây có tác động đến việc tạo nên thành phần hữu cơ cho đất?

- A. Khí hậu.
- B. Sinh vật.
- C. Địa hình.
- D. Đá mẹ.

Phương pháp

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành đất và vai trò của từng nhân tố.

Lời giải

Sinh vật tác động đến việc tạo nên thành phần chất hữu cơ cho đất.

Đáp án B.

Câu 20: Khoảng vài chục mét ở phía trên bề mặt đất là có thực vật sinh sống, do có

- A. ánh sáng, khí, nước, chất dinh dưỡng.
- B. ánh sáng, khí, nguồn nước, nhiệt độ.
- C. chất dinh dưỡng, không khí và nước.
- D. chất dinh dưỡng, nước và ánh sáng.

Phương pháp

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của thực vật.

Lời giải

Khoảng vài chục mét ở phía trên bề mặt đất là có thực vật sinh sống, do có ánh sáng, khí, nước, chất dinh dưỡng.

Đáp án A.

Câu 21: Mối quan hệ giữa các thành phần trong lớp vỏ địa lí thường không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Xuyên nhập và tác động lẫn nhau.
- B. Phụ thuộc và quy định lẫn nhau.
- C. Trao đổi vật chất và năng lượng với nhau.
- D. Tồn tại và phát triển độc lập với nhau.

Phương pháp

Chú ý từ khóa “không”.

Nắm chắc các quy luật tự nhiên trên Trái Đất từ đó xác định mối quan hệ giữa các thành phần trong lớp vỏ địa lí.

Lời giải

Mối quan hệ giữa các thành phần trong lớp vỏ địa lí thường không có đặc điểm tồn tại và phát triển độc lập với nhau do các thành phần trong lớp vỏ địa lí luôn phụ thuộc, quy định, xuyên nhập và tác động lẫn nhau; trao đổi vật chất và năng lượng với nhau.

Đáp án D.

Câu 22: Biểu hiện rõ nhất của quy luật đai cao là sự phân bố theo độ cao của

- A. đất và thực vật.
- B. thực và động vật.
- C. động vật và đất.
- D. đất và vi sinh vật.

Phương pháp

Quy luật đai cao là sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên theo độ cao địa hình, sự thay đổi yếu tố nhiệt ẩm theo độ cao dẫn tới sự thay đổi của các thành phần khác.

Lời giải

Biểu hiện rõ nhất của quy luật đai cao là sự phân bố theo độ cao của đất và thực vật do sự thay đổi nhiệt độ và độ ẩm theo độ cao địa hình.

Đáp án A.

Câu 23: Nhận định nào sau đây không đúng với frông?

- A. Có frông nóng và frông lạnh.
- B. Là nơi có nhiều loạn thời tiết.
- C. Hai bên khác biệt về nhiệt độ.
- D. Hướng gió hai bên giống nhau.

Phương pháp

Frông là mặt ngăn cách giữa hai khối khí có tính chất và hướng gió ngược nhau, trên Trái Đất hình thành hai loại frông là frông nóng và frông lạnh. Tại frông thường có các nhiễu loạn thời tiết do sự tranh chấp của các khối khí ở hai bên mặt frông.

Lời giải

Nhận định không đúng với frông là nhận định hướng gió hai bên giống nhau.

Đáp án D.

Câu 24: Nhận định nào sau đây không đúng với ảnh hưởng của khí hậu tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

- A. Mỗi loài cây thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định.
- B. Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hoá, độ phì của đất.
- C. Sinh vật phát triển tốt trong môi trường tốt về nhiệt, ẩm.
- D. Cây xanh nhờ ánh sáng để thực hiện quá trình quang hợp.

Phương pháp

Chú ý từ khóa “không đúng”.

Xác định ảnh hưởng của khí hậu tới sự phát triển và phân bố của sinh vật.

Lời giải

Nhận định không đúng là “Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hoá, độ phì của đất.” do thực vật sinh trưởng tốt do chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố, không phải chỉ nhờ vào đặc tính lí hóa và độ phì của đất.

Đáp án B.

Phần tự luận

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	<ul style="list-style-type: none"> - Gió phơn là hiện tượng gió khô nóng thổi từ trên núi xuống. - Nguyên nhân do gió thổi tới dãy núi cao bị chắn lại ở sườn núi đón gió, không khí chuyển động lên cao cứ 100 m thì nhiệt độ giảm 0,6°C, làm hơi nước ngưng kết và gây mưa. Khi gió vượt qua sườn núi khuất gió, hơi nước đã giảm nhiều, không khí chuyển động đi xuống cứ 100 m thì nhiệt độ tăng 1°C. - Sự khác nhau về nhiệt độ không khí và lượng mưa ở sườn đón gió và sườn khuất gió. + Sườn núi khuất gió thường có gió khô và nóng. Thời gian hoạt động của những đợt gió này từ vài giờ đến vài ngày. + Sườn đón gió thường ẩm và mưa nhiều nhưng đến một độ cao nhất định mưa sẽ giảm, trên đỉnh núi khô thoáng không còn mưa nữa. 	<p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được biểu hiện của các quy luật địa đới, quy luật phi địa đới + Giúp chúng ta giải thích được sự đa dạng, phong phú của các thành phần tự nhiên và cảnh quan địa lí trên Trái Đất và từng khu vực lãnh thổ cụ thể. + Ví dụ: sự khác nhau về thiên nhiên của miền nhiệt đới với miền ôn đới và hàn đới; sự khác nhau về cảnh quan giữa bờ đông và bờ tây các lục địa;... + Là cơ sở để phân chia các khu vực địa lí, có thể phân vùng trong phát triển kinh tế, áp dụng các biện pháp quy hoạch và phát triển vùng cho phù hợp. -> Con người sinh sống và sản xuất ở từng lãnh thổ khác nhau, cần có các biện pháp sử dụng hợp lí và hiệu quả sự đa dạng của tự nhiên. 	<p>1,0</p> <p>0,5</p>